TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST.
Ngày: 30-3-2020.
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhã Quyên;
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Mai Hương;
2. Ông Phạm Phước Tâm;
- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 745/2019/TLST-DS, ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-DS ngày 26/02/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-DS ngày 13/3/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lục Phụng Tường O, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp 1, xã BHT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị O là ông Võ Phát T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 170A, Quốc lộ 30, khóm Mỹ Thượng, phường Mỹ Phú, TP CL, tỉnh Đồng Tháp (Giấy ủy quyền ngày 18/12/2019).

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Yến N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp 3, xã BHB, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông T có mặt, các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Lục Phụng Tường O là nguyên đơn ủy quyền cho ông Võ Phát T trình bày:

Vào ngày 15/11/2016 âm lịch (nhằm ngày 13/12/2016 dương lịch) bà N có vay của chị O số tiền 50.000.000 đồng với lý do thiếu vốn mua bán kinh dO vựa trái cây xuất khẩu, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng trả lãi hàng tháng, thời hạn vay là 6 tháng. Biên nhận nợ do bà Yến N viết và ký tên. Nhưng đến ngày trả tiền thì bà Yến N không đến trả, chị O có tìm gặp nhưng

bà Yến N hứa hẹn Nều lần nhưng không trả.

Nay chị O yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: buộc bà Bùi Thị Yến N phải trả cho chị O số tiền 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Theo biên bản hòa giải ngày 27/12/2019, bị đơn là bà Bùi Thị Yến N trình bày:

Trước đây bà N có vay tiền của chị O Nều lần tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 330.000.000 đồng. Do giữa bà N với bà O là chỗ quen biết nên khi vay tiền thì không có làm biên nhận. Sau đó do thấy bà N vỡ nợ nên bà O có yêu cầu bà N viết biên nhận nợ tổng kết số nợ với chị O là 330.000.000 đồng và chị O yêu cầu bà N viết 4 nhận nợ gồm biên nhận nợ ngày 10/12/2016 AL với ông Lục Thanh N số tiền 100.000.000 đồng, biên nhận nợ ngày 15/11/2016 với bà Lục Phục Tường O số tiền 50.000.000 đồng, biên nhận nợ ngày 30/9/2016 AL với bà Nguyễn Thị Lan số tiền 100.000.000 đồng và biên nhận nợ ngày 01/12/2016 với bà Nguyễn Thị Loan số tiền 80.000.000 đồng, nhưng thực ra thì bà N chỉ có nợ chị O, không có nợ bà Loan, bà Lan, ông N. Khi thấy bà N không có khả năng trả nợ thì chị O có gặp bà N nói với bà N rằng chị O sẽ mua lại nhà đất của bà N gần cầu Cảy Bảy để cấn trừ các khoản nợ trên. Việc thỏa thuận trên chỉ nói miệng, không có lập giấy tờ gì. Sau khi chị O đã nhận nhà và đất trên thì chị O lại khởi kiện bà N để đòi số tiền trên vì khi đó bà N không có yêu cầu chị O đưa lại các biên nhận nợ trên vì là chỗ quen biết, tin tưởng nhau, bà N nghĩ rằng chị O đã nói cấn trừ nợ rồi và chị O đã nhận nhà đất rồi nên các khoản nợ trên bà N đã trả xong nên bà N không có yêu cầu chị O đưa lại các biên nhận trên. Nay đối với yêu cầu của chị O thì bà N không đồng ý vì bà N đã trả xong các khoản nợ theo 04 biên nhận nợ trên cho chị O.

- Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp gồm:

+ Giấy chứng minh nhân dân của chị Lục Phụng Tường O và Sổ hộ khẩu (photo).

+ Giấy mượn tiền (bản chính).

+ Đơn xin xác nhận của chị O đề ngày 18/9/2019 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lục Phụng Tường O yêu cầu bà Bùi Thị Yến N phải trả cho chị O số tiền vay là 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn có địa chỉ ở ấp 3, xã BHB, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến N đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Bùi Thị Yến N theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu của chị Lục Phụng Tường O yêu cầu bà Bùi Thị Yến N phải trả cho chị O số tiền vay là 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Vào ngày 15/11/2016, bà N có vay của chị O số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay là 06 tháng. Việc vay tiền có làm biên nhận do bà N viết và ký tên. Bà Bùi Thị Yến N thừa nhận bà N có vay tiền của chị O và giấy mượn tiền ngày 15/11/2016 là do bà N viết và ký tên. Tuy Nên, bà N vay tiền của chị O Nều lần tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 330.000.000 đồng, không có làm biên nhận. Sau đó do thấy bà N vỡ nợ nên chị O có yêu cầu bà N viết biên nhận nợ tổng kết số nợ với chị O là 330.000.000 đồng và chị O yêu cầu bà N viết 4 nhận nợ gồm biên nhận nợ ngày 10/12/2016 AL với ông Lục Thanh N số tiền 100.000.000 đồng, biên nhận nợ ngày 15/11/2016 với bà Lục Phục Tường O số tiền 50.000.000 đồng, biên nhận nợ ngày 30/9/2016 AL với bà Nguyễn Thị Lan số tiền 100.000.000 đồng và biên nhận nợ ngày 01/12/2016 với bà Nguyễn Thị Loan số tiền 80.000.000 đồng. Khi thấy bà N không có khả năng trả nợ thì chị O có gặp bà N nói với bà N rằng chị O sẽ mua lại nhà đất của bà N gần cầu Cảy Bảy để cấn trừ các khoản nợ trên và chị O đã nhận nhà và đất trên nhưng bà N không có yêu cầu chị O đưa lại các biên nhận nợ trên. Nay chị O yêu cầu bà trả số tiền vay 50.000.000 đồng thì bà N không đồng ý vì bà N đã trả xong các khoản nợ trên cho chị O nhưng bà N không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặt khác, bà N thừa nhận giấy mượn tiền ngày 15/11/2016 là do bà N viết và ký tên với nội dung *"...có mượn tiền của Lục Phụng Tường O số tiền là 50.000.000 đồng..."*. Do đó việc bà N có vay tiền của chị O và đến nay chưa trả là có thật; chị O yêu cầu bà N trả số tiền vay 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định bà Bùi Thị Yến N còn nợ chị O số tiền vay 50.000.000 đồng. Do đó buộc bà Bùi Thị Yến N có trách Nệm trả cho chị O số tiền vay 50.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì bà N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Lục Phụng Tường O.

- Buộc bà Bùi Thị Yến N có nghĩa vụ trả cho chị Lục Phụng Tường O số tiền vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bà Bùi Thị Yến N phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lục Phụng Tường O không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003606 ngày 28/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CL.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thị Nhã Quyên